

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:03/2022/HS-ST

Ngày:20/01/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến, ông Đinh Duy Quyết.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Đoàn Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2021/TLST- HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Đào Văn Th sinh năm 1989 tại xã G, huyện G, tỉnh N, tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không, trình độ văn hóa: 9/12, con ông Đào Văn Đ và bà Nguyễn Thị S, có vợ là Quách Thị Th chưa có con; tiền án: không; tiền sự: ngày 14/3/2019, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N ra Quyết định đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng. Th chấp hành xong quyết định ngày 27/11/2020.

Nhân thân: tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/HSST ngày 21/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N xử phạt, Đào Văn Th 06 tháng tù, về tội “*đánh bạc*”, đã được xóa án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/HSST ngày 31/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N xử phạt, Đào Văn Th 05 năm tù, về tội “*lưu hành tiền giả*”, tổng hợp hình phạt với bản án số 60/HSST ngày 21/9/2021, buộc Th phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 05 năm 01 tháng 09 ngày; chấp hành xong bản án ngày 31/8/2015, đã được xóa án; ngày 12/9/2019, bị Công an xã G, huyện G, tỉnh N xử phạt “*cảnh cáo*”, về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”, đã được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2021, chuyển tạm giam từ ngày 05/10/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: bà Ngô Thị L - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh N. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đinh Văn T, sinh năm 1986. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

Trú tại: thôn Lãng Ngoại, xã Gia Lập, huyện G, tỉnh N.

2. Anh Đào Văn C, sinh năm 1993. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

Trú tại: thôn Phù Long, xã Gia Vân, huyện G, tỉnh N.

1. Anh Đào Xuân V, sinh năm 1985. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

Trú tại: thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N.

3. Ông Đào Văn Đ, sinh năm 1947. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

Trú tại: thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người làm chứng: bà Nguyễn Thị S, chị Quách Thị Th, anh Đào Văn Nh – Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn Th là người sử dụng chất ma túy. Đêm ngày 01/10/2021, sau khi sử dụng trái phép chất ma túy đá tại nhà. Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 02/10/2021, Th mượn điện thoại di động của chị Quách Thị Th, sinh năm 1988 (là vợ của Th), nhưng chị Th không cho mượn; Th to tiếng, chửi bới chị Th, chị Th sợ bị Thoa đánh, nên chạy đi tìm ông Đào Văn Đ, sinh năm 1947, trú tại thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N (là bố đẻ của Th). Th đi lại quanh nhà mình to tiếng chửi bới, nói “*tao đốt*”, rồi lấy quần áo, đồ đạc của mình và của chị Th trong tủ quần áo, ném ra sân phía sau nhà; Th tiếp tục vào nhà lấy chăn, đệm, loa ở trong nhà ra vứt ở ngoài đường gần nhà T. Thấy vậy, ông Đ đã bảo anh Đào Văn Nh, sinh năm 1976, trú tại thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N (là con trai ông Đ). Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi anh Nhiệm đi đến thấy Th đang liên tục to tiếng, la hét, chửi bới và đem đồ đạc của gia đình ném ra ngoài dọa đốt, anh Nhiệm đã đến Công an xã G để trình báo.

Nhận được thông tin sự việc, đồng chí Phạm Ngọc Th –Trưởng Công an xã G đã phân công các đồng chí trong Tổ công tác Công an xã G, gồm: Đồng chí Đinh Văn T và đồng chí Đào Văn C, đến giải quyết sự việc, đồng thời phối hợp với đồng chí Đào Xuân V sinh năm 1985 là Phó trưởng thôn V, xã G cùng giải quyết. Khi Tổ công tác đến hiện trường, Th liên tục to tiếng, chửi bới, tiếp tục lấy đồ đạc trong nhà vứt ra sân. Lúc này, đồng chí T đến giới thiệu là Công an xã G, khuyên ngăn và yêu cầu Th dừng việc chửi bới, không gây mất an ninh trật tự,

đồng thời yêu cầu Th về trụ sở để làm việc. Nhưng Th không chấp hành mà liên tục chửi bới, thách thức các đồng chí trong Tổ công tác, Thoả nói “*em vừa chơi ma túy xong đây, em đang ngáo đây, các anh muốn làm gì thì làm*”. Tổ công tác tiếp tục tuyên truyền, giải thích và đề nghị Đào Văn Th phối hợp để giải quyết vụ việc, nhưng Th vẫn không chấp hành. Th đi vào trong nhà của mình, hai tay cầm 01 thanh kim loại hộp hình vuông kích thước (3 x 3)cm, dài 2,2m chạy về phía Tổ công tác và chửi “*đ.m chúng mày có giỏi thì đến đây mà bắt tao*”. Th dùng thanh kim loại vụt 01 nhát từ trên xuống dưới vào lưng bên trái của đồng chí T, làm đồng chí T bị thương xây xát, bầm tím ở mặt sau bả vai bên trái không thực hiện được nhiệm vụ. Trước hành vi chống đối của Th, Tổ công tác Công an xã G đã tiến hành khống chế Thoả và đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã G để giải quyết. Thu giữ tại hiện trường 01 thanh kim loại hộp hình vuông kích thước (3 x 3)cm, dài 2,2m.

Ngày 03/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 156/QĐ-CQĐT để giám định mức độ tổn thương cơ thể của anh Đinh Văn T. Nhưng, anh T đã kiên quyết từ chối giám định và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại cho ông Đào Văn Đ 01 thanh kim loại hộp hình vuông kích thước (3 x 3)cm, dài 2,2m.

Quá trình trình điều tra, Đào Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT- VKS-GV, ngày 13/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Đào Văn Th ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “*chống người thi hành công vụ*”, áp dụng Điều 330 khoản 1 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Văn Th phạm tội “*chống người thi hành công vụ*”. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đào Văn Th từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/10/2021.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Th cũng đã có bài bào chữa nêu rõ thừa nhận hành vi của bị cáo Th là vi phạm pháp luật hình sự, thừa nhận tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà VKSND huyện G truy tố, áp dụng đối với bị cáo Th là hoàn toàn chính xác. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội cũng như hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát, hoàn cảnh gia đình là hộ cận

nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử(HĐXX) xử bị cáo Th mức án phạt tù thấp nhất mà ông Kiểm sát viên đã đề nghị.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Xuất phát từ việc đêm ngày 01/10/2021, sau khi sử dụng trái phép chất ma túy đá tại nhà. Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 02/10/2021, do Th không mượn được điện thoại di động của chị Quách Thị Th, (là vợ của Th), Th đã to tiếng, chửi bới chị Th, ném đồ đạc, quần áo ra sân. Chị Th sợ bị Thoả đánh, nên chạy đi tìm ông Đào Văn Đ (là bố đẻ của Th). Khi ông Đ và anh Đào Văn Nh (anh trai Th) có mặt Th vẫn liên tục to tiếng, la hét, chửi bới và đem đồ đạc của gia đình ném ra ngoài dọa “*tao đốt*”. Anh Nh liền đi báo công an xã G. Ngay cả khi Tổ công tác Công an xã G gồm các đồng chí Đinh Văn T và Đào Văn C được cử đến phối hợp cùng Phó trưởng thôn V là anh Đào Xuân V xuống giải quyết vụ việc, nhưng Th không chấp hành mà liên tục chửi bới, thách thức các đồng chí trong Tổ công tác, Th nói “*em vừa chơi ma túy xong đấy, em đang ngáo đây, các anh muốn làm gì thì làm*”. Tổ công tác tiếp tục tuyên truyền, giải thích và đề nghị Đào Văn Th phối hợp để giải quyết vụ việc, nhưng Th vẫn không chấp hành. Th đi vào trong nhà của mình, hai tay cầm 01 thanh kim loại hộp hình vuông kích thước (3 x 3)cm, dài 2,2m chạy về phía Tổ công tác và chửi “*đ.m chúng mày có giỏi thì đến đây mà bắt tao*”. Thoả dùng thanh kim loại vụt 01 nhát từ trên xuống dưới vào lưng bên trái của đồng chí T, làm đồng chí T bị thương xây xát, bầm tím ở mặt sau bả vai bên trái không thực hiện được nhiệm vụ. Rõ ràng bị cáo Th đã có hành vi chửi bới, xúc phạm, sử dụng vũ lực tấn công những người đang làm nhiệm vụ giải quyết vụ việc gây mất an ninh trật tự thôn xóm nên hành vi của bị cáo Th đã phạm tội

“*chống người thi hành công vụ*”. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Th theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 330. Tội chống người thi hành công vụ:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước được pháp luật bảo vệ.

[4] Bị cáo là người đã thành niên chỉ vì coi thường pháp luật dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự, trị an của địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân rất xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo là người có nhân thân rất xấu nên cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với thương tích của anh Đinh Văn T là do bị Đào Văn Th đánh, bản thân anh T không phải đi điều trị ở đâu, thương tích không lớn nên anh T không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì khác. Do đó phần trách nhiệm dân sự Toà không xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thanh kim loại hộp hình vuông kích thước (3 x 3)cm, dài 2,2m thu giữ tại hiện trường là công cụ bị cáo dùng để tấn công đồng chí T. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của gia đình ông Đào Văn Đ, ông Đ không có lỗi trong sự việc bị cáo Th phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại thanh kim loại trên cho ông Đ, là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đào Văn Th ngày 01/10/2021. Việc Th sử dụng ma túy không ai biết và không thu được dụng cụ, chất ma túy mà Th sử dụng. Do đó, cơ quan điều tra Công an huyện G không đủ căn cứ để xử lý đối với Thoả về hành vi này.

[9] Về án phí: Bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Tuyên bố bị cáo Đào Văn Th phạm tội: “*chống người thi hành công vụ*”. Xử phạt Đào Văn Th 15(mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/10/2021.

2. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đào Văn Th.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- Công an huyện GV;
- Chi cục THADS huyện GV;
- VKSND huyện GV;
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu HS, VP.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN HỮU QUỐC